

Bản án số: 91/2025/HS-PT

Ngày: 25 - 8 - 2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Tuấn

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Văn Giang

Bà Vũ Thị An

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*  
Bà Phùng Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 67/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2025/HSST ngày 06/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (nay là TAND khu vực 1 – Thái Nguyên).

Bị cáo có kháng cáo: **Hoàng Văn D**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/5/2006; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm K, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã Đ, tỉnh Thái Nguyên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Văn S; Con bà: Dương Thị D1; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 10/11/2024 đến ngày 20/12/2024, được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án này có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/11/2024, Hoàng Văn D cùng Phạm Ngọc Đ và Nguyễn Văn T rủ nhau đi chơi từ khu vực cổng Ủy ban nhân dân xã N, huyện P ra khu vực xóm T, xã N. Tiền đi xe máy điện của T chở D và Đ ngồi phía sau đi theo đường Vành đai 5, khi đến gần cầu X, đoạn rẽ về hướng xóm T, xã N thì thấy phía sau có một nhóm khoảng 10 xe mô tô đi cùng chiều, khi đi qua xe của T thì D nghe thấy có người trong nhóm chửi nhóm của D, sau đó nhóm này vượt lên phía trước xe của T rồi tiếp tục đi qua cầu X về hướng thị trấn H huyện P. Tiền chở D và Đ tiếp tục đi vào khu vực xóm Đ xã N chơi, đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày thì T, D và Đ đi từ xóm Đ về nhà. Khi đến đoạn ngã tư xóm Q xã N, cả ba nghe thấy phía sau có tiếng xe mô tô nên bảo nhau dừng lại ở đường trong khu tái định cư xóm Q, vị trí dừng xe cách ngã tư khoảng 200 mét về hướng thành phố P. Sau khi đi vào khu tái định cư, D đi bộ ra phía bờ tường cạnh đường Vành đai 5 còn T và Đ đi vệ sinh trong khu tái định cư. Sau đó có Nguyễn Nhật V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20G1- 600.24 chở Lê Hữu Đ1, Đặng Văn Q, Nguyễn Văn T1 mỗi người điều khiển một xe mô tô đi đến gần nhóm của D, nghĩ rằng 03 xe mô tô này lúc trước có người chửi nhóm của D nên D nhặt một viên gạch vỡ trên vỉa hè đường Vành đai 5 với mục đích để ném vào xe mô tô. Khi 03 xe mô tô đi ngang qua chỗ D đang đứng thì D ném viên gạch vỡ về phía 03 xe mô tô thì trúng vào mặt của Lê Hữu Đ1. Hậu quả: Lê Hữu Đ1 bị thương ở vùng mặt, phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện T2, với các thương tích: gãy, rạn xương cung tiếp, thành ngoài ở mắt bên trái. Hình ảnh vỡ thành trước sau kèm tràn dịch xoang hàm trái, gãy xương mũi.

Cơ quan điều tra Công an huyện P đã tiến hành xác định hiện trường; khám nghiệm phương tiện là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, BKS 20G1-600.24 đã qua sử dụng. Tại hiện trường phát hiện thu giữ: 01 phần viên gạch, loại gạch đặc màu đỏ rơi có kích thước (9x4,5) cm; 01 phần viên gạch, loại gạch đặc màu đỏ rơi có kích thước (5x2,8) cm trên mặt đường Vành đai 5. Quá trình khám nghiệm phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, BKS 20G1-600.24 thu dấu vết màu nâu đỏ tại vị trí tay xách phía sau bên trái xe bằng hai tấm bông.

Tại kết luận giám định số 858/KLTTCT-TTPY ngày 12/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận tỷ lệ thương tích của Lê Hữu Đ1 gồm:

1. Các kết quả chính: Gãy xương mũi, tỷ lệ: 7%.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày. Sẹo vùng mũi trái, tỷ lệ: 3%; Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày. Sẹo vùng má trái, tỷ lệ: 3%; Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày. Cộng: 7%+3%+3% = 12,49% (làm tròn số là 12%).

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Hữu Đ1 tại thời điểm giám định là: 12% (mười hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Hiện bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, có thể có các tổn thương khác chưa thể đánh giá, xác định tỷ lệ được ngay, nên sau khi bệnh nhân ra viện, Cơ quan CSĐT có thể trưng cầu giám định bổ sung .

Tại kết luận giám định bổ sung số 922/ KLTTCT-TTPY ngày 09/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận tỷ lệ thương tích của Lê Hữu Đ1:

1. Các kết quả chính: Gãy xương mũi, tỷ lệ: 7%, Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày. Gãy rạn cung tiếp trái, tỷ lệ: 8%; Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày. Gãy thành ngoài ổ mắt trái, tỷ lệ: 5%; Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày. Vỡ xoang hàm trái, tỷ lệ: 7%; Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày. Sẹo vùng mũi trái, tỷ lệ: 3%; Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày. Sẹo vùng má trái, tỷ lệ: 3%; Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

Cộng:  $7\%+8\%+5\%+7\%+3\%+3\%=28,87\%$  (làm tròn số là 29%).

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Hữu Đ1 tại thời điểm giám định là: 29% (hai mươi chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư .

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Hoàng Văn D đã bồi thường cho anh Lê Hữu Đ1 số tiền 61.500.000 đồng, anh Đ1 đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Hoàng Văn D.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2025/HS-ST ngày 06/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Hoàng Văn D 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2024 đến ngày 20/12/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 12/6/2025, bị cáo Hoàng Văn D có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên:

Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Mặc dù bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi nhưng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp số tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được

hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, dưới sự quản lý, giám sát của Chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09/11/2024 đường trên đường vành đai 5 đoạn thuộc xóm Q, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, do nghi ngờ nhóm của Nguyễn Nhật V, Lê Hữu Đ1, Đặng Văn Q, Nguyễn Văn T1 chửi nhóm của mình nên Hoàng Văn D đã dùng 01 viên gạch vỡ ném vào xe mô tô nhóm của V và Đ1 đang lưu thông trên đường nhưng viên gạch không trúng vào xe mô tô nhưng trúng vào mặt của anh Lê Hữu Đ1. Hậu quả anh Đ1 bị gãy xương mũi, gãy rạn cung tiếp trái, gây thành ngoài ở mắt trái, vỡ xoang hàm trái... dẫn đến tổn thương cơ thể là 29%.

Với hành vi dùng viên gạch vỡ (là loại hung khí nguy hiểm) ném gây thương tích cho bị hại 29% sức khỏe nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp số tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn D; sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 47/2025/HSST ngày 06/6/2025 của TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (nay là TAND Khu vực 1 – Thái Nguyên).

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội Cố ý gây thương tích.

Giao bị cáo Hoàng Văn D cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là UBND xã Đ, tỉnh Thái Nguyên) quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án Hình sự sơ thẩm số 47/2025/HSST ngày 06/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (nay là TAND Khu vực 1 – Thái Nguyên), có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND khu vực 1;
- VKSND khu vực 1;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Đặng Minh Tuấn**